

Số: 143/KH- THCS QT

An Quang, ngày 8 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành GDĐT thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 7462/KH-SGDĐT ngày 8/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 ;

Thực hiện văn bản chỉ đạo có liên quan của các cấp có thẩm quyền về công tác chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục;

Trường THCS Quang Trung xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của nhà trường như sau.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường.
- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với mô hình chính quyền hai cấp; tăng cường trách nhiệm của nhà trường trong việc triển khai, cập nhật dữ liệu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, dạy học và kiểm tra, đánh giá; hoàn thiện xây dựng CSDL học bạ số, hồ sơ số, văn bằng số; đưa học bạ số, hồ sơ số, văn bằng số vào sử dụng rộng rãi; triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; duy trì thanh toán không dùng tiền mặt tại nhà trường;
- Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung, tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, STEM, học liệu số, lớp học thông minh; bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI một cách phù hợp hiệu quả.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ của công tác Chuyển đổi số vào từng nhiệm vụ cụ thể; gắn việc thực hiện công tác Chuyển đổi số với hiệu quả công việc; đánh giá thi đua và đánh giá viên chức, phù hợp với điều kiện thực tế theo từng năm học và theo yêu cầu nâng mức độ của công tác chuyển đổi số;

- Đảm bảo công khai, dân chủ, đồng bộ, thống nhất áp dụng chuyển đổi số trong quản lý chuyên môn, tài chính, tài sản và truyền thông giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong công tác quản lý nhà trường.

II. MỤC TIÊU.

-Rà soát, bổ sung hoàn thiện các thông tin CSDL ngành đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống*” thống nhất, dùng chung”

-100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được cấp và sử dụng email công vụ tên miền @haiphong.edu.vn và chữ ký số phục vụ ký số hồ sơ, tài liệu trong nhà trường và của ngành giáo dục.

- Nhà trường sử dụng hệ thống điều hành văn bản điện tử thống nhất và chữ ký số chuyên dùng.

100% hồ sơ giáo viên, học sinh được định danh, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư; tỷ lệ xác thực thành công đạt trên 98,5%.

Hoàn thiện công đăng nhập một lần (SSO), tích hợp toàn bộ ứng dụng ngành; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh sử dụng tài khoản SSO để truy cập các hệ thống dùng chung.

Tích hợp định danh điện tử VNeID; phấn đấu 100 % cán bộ quản lý, giáo viên, 50 % học sinh có tài khoản VNeID mức 2; sử dụng VNeID trong ít nhất 2 dịch vụ công trực tuyến của ngành (tuyển sinh, cấp bản sao văn bằng, xác nhận học bạ số).

Thực hiện học bạ số tất cả các lớp ; áp dụng chữ ký số trong toàn bộ hồ sơ, sổ điểm, văn bằng, chứng chỉ.

Duy trì thanh toán không dùng tiền mặt; dữ liệu thu chi được kết nối đồng bộ với hệ thống kế toán và CSDL ngành.

Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về trí tuệ nhân tạo, năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên; phấn đấu 70% giáo viên đạt chuẩn năng lực số; triển khai chương trình bồi dưỡng năng lực số cho học sinh theo Thông tư 02/2025/TT- BGDĐT.

Tiếp tục nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật cho mô hình thi trực tuyến xác thực bằng căn cước công dân gắn chip (mô hình 21); theo dõi, chờ hướng dẫn chính thức của Bộ GDĐT để tổ chức thí điểm khi được phép.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

a)Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục triển khai Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; khai thác tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học; đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo

hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo).

- Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, phù hợp nhà trường, từng nhóm đối tượng với quan điểm lấy người học làm trung tâm, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng tiên phong; đội ngũ nhà giáo phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

- Tích cực, chủ động xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính tại những đơn vị có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

- Tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (phần mềm và CSDL số hóa sách), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

b) Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị nhà trường và xây dựng CSDL về giáo dục

- Tiếp tục thực hiện phần mềm quản trị nhà trường được tích hợp trên Hệ thống CSDL ngành GDĐT; đảm bảo 100% người học, nhà giáo được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số; triển khai và sử dụng sổ khám sức khỏe điện tử của học sinh, giáo viên tích hợp trong hệ sinh thái dữ liệu nhà trường; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

- Triển khai học bạ số, văn bằng số theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng CSDL ngành giáo dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về CSDL giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

+ Tiếp tục hoàn thiện CSDL nhà trường, kết nối với các CSDL quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu.

+ Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm CSDL ngành giáo dục² đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác.

c) Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; dịch vụ công nhận văn bằng ở mức độ toàn trình và các dịch vụ khác theo phân cấp.

- Thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không



dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo về Chuyển đổi số trong nhà trường, gắn với Tổ công tác về triển khai Hệ thống CSDL ngành giáo dục và chỉ đạo hồ sơ chuyên môn điện tử.

Ban Giám hiệu xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Để triển khai tốt các khâu, Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ công tác chuyển đổi số, cụ thể như sau:

Đồng chí Hiệu trưởng: Chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ của công tác chuyển đổi số, trực tiếp chỉ đạo các nhiệm vụ, gồm: Công tác truyền thông số; công tác nhân sự, công tác thi đua, khen thưởng; công tác quản lý tài chính, tài sản công; công tác an ninh, an toàn, phòng chống bạo lực học đường; chấp hành các quy định về ATGT đường bộ; công tác PCCC và CNCH....

Đồng chí Phó Hiệu trưởng: Phụ trách công tác chuyển đổi số các lĩnh vực công tác do đồng chí Hiệu trưởng phân công: Công tác quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử; công tác kiểm tra, đánh giá học sinh; cơ sở dữ liệu ngành giáo dục liên quan đến học sinh; công tác bồi dưỡng giáo viên trên môi trường số; công tác tuyển sinh đầu cấp, tuyển sinh vào lớp 10; công tác học bạ số, sổ điểm điện tử; bồi dưỡng năng lực AI cho giáo viên ứng dụng vào dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục, kiểm tra, đánh giá... học sinh, công tác truyền thông Đoàn, Đội và một số nhiệm vụ phát sinh khác khi được Hiệu trưởng phân công.

Tổ trưởng các tổ chuyên môn: Giao đồng chí Phó Hiệu trưởng phân quyền công tác quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử; công tác kiểm tra, đánh giá học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; công tác bồi dưỡng giáo viên trên môi trường số; công tác tập huấn nghiên cứu, đề xuất lựa chọn SGK và một số nhiệm vụ phát sinh khác khi được Phó Hiệu trưởng phân công.

Tổ trưởng Tổ Văn phòng: Giúp Ban Giám hiệu và Hiệu trưởng phụ trách công tác chuyển đổi số liên quan tới các lĩnh vực: Phổ cập; thư viện điện tử, cấp phát văn bằng học sinh; và một số công việc khác khi được Hiệu trưởng phân công

Đồng chí cán bộ CNTT (admin) cán bộ đầu mối : Phụ trách cơ sở dữ liệu ngành và các phần mềm QLCM chuyên môn; phần mềm tuyển sinh, các lớp bồi dưỡng CDS, phần mềm kiểm tra đánh giá học sinh và hỗ trợ các thành viên trong nhà trường thực hiện UDCNTT, CDS, thực hiện các nhiệm vụ khác do BGH điều hành...

Đồng chí thiết bị kiêm văn thư : Phụ trách hồ sơ học sinh trên CSDL ngành Giáo dục (học bạ số, sổ điểm điện tử); cập nhật thông tin về mã định danh học sinh, cấp CCCD cho học sinh; cập nhật và gửi thông báo cho phụ huynh học sinh kết quả học tập, rèn luyện thông qua ứng dụng EnetViet. Phụ trách công tác ký số hồ sơ học sinh. Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo các nội dung trên CSDL ngành theo quy định. Hướng dẫn phụ huynh học sinh chuyển trường trên dịch vụ công quản lý học sinh chuyển đi, chuyển đến,

Đồng chí kế toán: Trực tiếp giúp Hiệu trưởng triển khai công tác chuyển đổi

số trong các lĩnh vực về tài chính, tài sản, đặc biệt là công tác thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo yêu cầu của ngành giáo dục và một số công việc khác khi được Hiệu trưởng phân công. Phụ trách quản lý phần mềm QLVC.

-Đối với các đồng chí Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giảng dạy: Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ chuyên môn được phân công theo năm học khi Ban Giám hiệu triển khai. Thực hiện nghiêm túc Quy chế về việc Hướng dẫn việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo Hải Phòng tại trường THCS Quang Trung .

2. Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo Bộ tiêu chí hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ vào Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; nhà trường triển khai áp dụng vào các nhóm công việc, **gồm 02 tiêu chuẩn và 11 chỉ số** đánh giá, cụ thể gồm:

2.1. Chuyển đổi số trong dạy, học: Rà soát và từng bước xây dựng, hoàn thiện **07 chỉ số** theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: Rà soát và từng bước xây dựng, hoàn thiện **04 chỉ số** theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sau mỗi năm học, nhà trường tiến hành đánh giá theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng như của các cơ quan có thẩm quyền, thúc đẩy quá trình thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường ngày càng đồng bộ, hiệu quả.

3. Công tác thể chế

Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân⁶, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; ban hành các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm, bảo đảm quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục .

4. Đảm bảo nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin

Rà soát và tham mưu UBND xã bố trí đủ nguồn lực bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet kết nối (có dây hoặc không dây) đến từng phòng học; Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập – IPS,...) cho hệ thống mạng cục bộ và phần mềm bản quyền cho máy tính của các đơn vị.

Mua sắm bổ sung máy tính để dạy môn Tin học, tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

Tùy theo điều kiện của mỗi đơn vị, xây dựng phòng Lab sản xuất nội dung số phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

NG 7
HÒNG
HỌC C
ANG TR

Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm, website...); thường xuyên rà soát, kiểm tra các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu hệ thống CSDL ngành. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh về kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các ứng dụng mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay cá nhân; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố hoàn thiện hồ sơ quản lý xuất cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin ngành GDĐT.

- Thiết lập và công khai đầu mối tiếp nhận, xử lý sự cố an toàn thông tin trong trường nhà trường.

- Thường xuyên rà soát, vá lỗi bảo mật và tham gia diễn tập thực hành về an toàn thông tin trong toàn ngành.

5. Nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực CDS trong nhà trường

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo, nhân viên, người học về vai trò, vị trí của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm ứng dụng, phần mềm phòng chống virus có bản quyền.

- Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục⁷; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng đầy đủ các lớp bồi dưỡng của sở giáo dục về nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học; kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Hạ tầng số, CSDL

- Chuẩn hóa mã định danh cán bộ, giáo viên, học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tích hợp định danh điện tử VNeID, duy trì cơ chế đối soát, đồng bộ dữ liệu định kỳ với CSDL quốc gia về dân cư.

- Hoàn thiện các phân hệ học bạ số, quản lý văn bằng, kho học liệu số; bảo đảm CSDL ngành được kết nối, chia sẻ và khai thác dùng chung với Kho dữ liệu dùng chung của ngành.

7. Quản lý, điều hành số

- Sử dụng hệ thống HPNET eOffice; thực hiện chữ ký số toàn trường. Thực hiện email công vụ tên miền @haiphong.edu.vn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng hệ thống báo cáo, dashboard điều hành số, tích hợp các chỉ số về hồ sơ, tiến độ chuyển đổi số, dịch vụ công, an toàn thông tin.

- Thực hiện quản trị nhà trường số, bảo đảm quản lý hồ sơ cán bộ, học sinh, cơ sở vật chất bằng hồ sơ số.

- Hoàn thiện công đăng nhập một lần (SSO), tích hợp toàn bộ ứng dụng ngành (CSDL ngành, quản lý văn bằng, tuyển sinh...); bảo đảm 100% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh sử dụng SSO để truy cập các hệ thống.

- Triển khai Hệ thống điều hành tác nghiệp phục vụ hội nghị, họp trực tuyến, theo dõi kết luận chỉ đạo, truyền thông nội bộ trên cơ sở thống nhất, đồng bộ chung toàn ngành.

- Tiếp tục triển khai các phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn, sổ liên lạc điện tử, thư viện điện tử, lớp học thông minh, phòng học STEM, ...).

8. Thực hiện Đề án 06

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục: tuyển sinh, xác nhận học bạ số.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, liên thông dữ liệu với hệ thống kế toán và CSDL ngành.

- Chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp định danh điện tử VNeID, đạt tỷ lệ xác thực $\geq 98,5\%$ hồ sơ GV, HS; phấn đấu 100% GV, 50 % HS có tài khoản VNeID mức 2; triển khai sử dụng VNeID trong ít nhất 2 dịch vụ công của ngành.

- Rà soát, cắt giảm thủ tục, giảm yêu cầu giấy tờ, tăng mức độ số hóa hồ sơ, bảo đảm tiện lợi, minh bạch cho học sinh và phụ huynh.

Mô hình thi trực tuyến xác thực bằng CCCD gắn chip (mô hình 21): chuẩn bị điều kiện kỹ thuật, theo dõi hướng dẫn Bộ GDĐT để triển khai thí điểm khi được phép.

9. Nâng cao năng lực số, ứng dụng AI, STEM

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên của SGD;

- Khuyến khích triển khai hoạt động giáo dục STEM, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức các sân chơi, cuộc thi phù hợp (ví dụ: Hackathon, Robotics...) nhằm phát triển năng lực sáng tạo, tư duy số cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), IoT, dữ liệu lớn trong công tác quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá;

- Đội ngũ nhà giáo thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

10. Truyền thông chuyển đổi số trong giáo dục

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kết quả và mô hình chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của trường .

- Phát triển chuyên mục “Giáo dục số” phản ánh kịp thời, sinh động các kết quả, mô hình, và điển hình tiêu biểu trong triển khai chuyển đổi số.

- Đa dạng hóa Nội dung Truyền thông theo Đối tượng:

+ Đối với Cán bộ Quản lý và Giáo viên: Truyền thông về vai trò, vị trí của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; Phổ biến các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm và đảm bảo quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục; Tăng cường phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

+ Đối với Học sinh và Người học: Tuyên truyền về kỹ năng số, năng lực số vững chắc để tham gia môi trường số an toàn; Phổ biến về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng sử dụng thiết bị số an toàn; Thông báo về các hoạt động giáo dục STEM, các sân chơi, cuộc thi (ví dụ: Hackathon, Robotics...) nhằm phát triển năng lực sáng tạo và tư duy số.

+ Đối với Phụ huynh và Cộng đồng: Thông tin rõ ràng về các dịch vụ công trực tuyến (như tuyển sinh, cấp bản sao văn bằng) và lợi ích của việc sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt; Tăng cường phối hợp với phụ huynh, học sinh trong việc triển khai định danh, xác thực dữ liệu để đảm bảo tính chính xác của hồ sơ số.



- Tổ chức Sự kiện và Phong trào: Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) hàng năm; Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục; Tuyên truyền về kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số để tạo động lực và sự cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị

11. Kiểm tra, giám sát

Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số lồng ghép công tác kiểm tra nội bộ nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục; Phân công lãnh đạo đơn vị phụ trách và cán bộ làm đầu mối thực hiện triển khai các nhiệm vụ CNTT, CDS gửi về Sở GDĐT trước ngày 20/10/2025.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026. Kế hoạch gửi về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở để tổng hợp) trước ngày 15/10/2025.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ I năm học 2025-2026 và gửi về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở để tổng hợp) trước ngày 25/12/2025.

- Tổ chức tổng kết và báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 gửi Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở để tổng hợp) trước ngày 25/5/2026.

- Xây dựng kế hoạch tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” tại thành phố Hải Phòng⁹ và phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ chuyển đổi số theo phân công: cập nhật dữ liệu, sử dụng học bạ số, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến.

- Đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu trên các Hệ thống thông tin chính xác, kịp thời; thực hiện chế độ báo cáo đúng thời hạn, bảo đảm số liệu đầy đủ, khách quan, trung thực.

- Phối hợp với phụ huynh, học sinh trong việc triển khai định danh, xác thực dữ liệu, tham gia dạy - học trực tuyến, thanh toán điện tử.

- Triển khai việc tự đánh giá mức CDS của các cơ sở giáo dục theo Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022. Công bố mức độ CDS của các đơn vị trên cổng thông tin của đơn vị và gửi báo cáo về cơ quan quản lý cấp trên trước ngày 25/5/2026.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ UDCNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026. Ban giám hiệu đề nghị các đồng chí cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, báo cáo về Ban giám hiệu (trực tiếp qua đồng chí Phó Hiệu trưởng) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- SGD, Phòng VHXH (B/c)
- Tổ chuyên môn, Văn phòng;
- Cán bộ, giáo viên;
- Công TTĐT nhà trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
QUANG TRUNG
QUẬN QUANG AN, TP. HẢI PHÒNG

Nguyễn Thị Tám